

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 20/2018/HNGĐ-ST

Ngày 16 - 8 - 2018

*“V/v: Yêu cầu không công nhận
là vợ chồng”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Thanh Bảo
2. Bà Trần Thị Ngọc Lan

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Hà – Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 79/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2018 về việc "Yêu cầu không công nhận là vợ chồng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: anh Hoàng Văn P, sinh năm 1967.

Địa chỉ: thôn B, xã M, thị xã B, tỉnh Quảng Bình

Nơi cư trú: Tổ 6, ấp 4, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Có mặt.

2. Bị đơn: chị Hoàng Thị H, sinh năm 1967.

Nơi cư trú: thôn B, xã M, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: cháu Hoàng Thị Hương L, sinh ngày 20/11/2000; nơi cư trú: thôn B, xã M, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 29/5/2018, lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn anh Hoàng Văn P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Năm 1990 anh P và chị Hoàng Thị H được hai bên gia đình có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và chung sống với nhau không tiến hành đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Sau khi về chung sống tại gia đình của bố mẹ chị H, vợ chồng chung sống hạnh phúc, hòa thuận đến năm 2012 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất hòa, không tin tưởng lẫn nhau, anh P bỏ đi làm thuê ở Miền

Nam, từ đó đến nay không quan tâm đến gia đình. Để ổn định cuộc sống mới cũng như các vấn đề về nhân thân của mỗi bên, anh P khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết không công nhận anh P và chị Hoàng Thị H là vợ chồng.

Về con chung: Quá trình chung sống anh P và chị H có 03 con chung là Hoàng Mạnh L, sinh ngày 13/7/1992; Hoàng Thị Lệ C, sinh ngày 01/01/1995 và Hoàng Thị Hương L, sinh ngày 20/11/2000. Hiện tại các con chung Hoàng Mạnh L và Hoàng Thị Lệ C đã đến tuổi trưởng thành tự nuôi sống bản thân nên các con có nguyện vọng ở với ai tùy thuộc vào quyền, tình cảm của các con. Riêng cháu Hoàng Thị Hương L chưa đến tuổi trưởng thành, hiện đang chung sống cùng chị H. Anh P không có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung và đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung theo yêu cầu của bị đơn, trên cơ sở của pháp luật cũng như tôn trọng nguyện vọng của cháu L về việc xác định người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc.

Về tài sản chung: anh Hoàng Văn P trình bày, quá trình chung sống anh chị có một số tài sản chung, tuy nhiên các bên tự thỏa thuận phân chia và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung anh chị không có nợ chung và không ai nợ tài sản của anh chị.

Tại bản tự khai ngày 29/6/2018 và lời khai của chị H tại phiên tòa thống nhất với lời trình bày của anh H về quá trình chung sống, nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn và vấn đề con chung và tài sản chung. Nay anh P làm đơn yêu cầu Tòa án không công nhận vợ chồng đối với anh chị, chị H nhất trí và không có ý kiến gì khác. Tuy nhiên tại phiên tòa chị H trình bày nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hoàng Thị Hương L và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi con tròn 18 tuổi và có khả năng lao động nuôi sống bản thân.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng thủ tục pháp luật quy định. Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng bao gồm: Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cháu Hoàng Thị Hương L trình bày: cháu là con chung của ba Hoàng Văn P và mẹ Hoàng Thị H. Nay bố mẹ yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề quan hệ hôn nhân, cháu có nguyện vọng được ở cùng mẹ là Hoàng Thị H và yêu cầu bố Hoàng Văn P cấp dưỡng tiền nuôi con chung theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan yêu cầu khởi kiện. Yêu cầu Tòa án xác định anh Hoàng Văn P và chị Hoàng Thị H không phải là vợ chồng.

Ý kiến, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham gia phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện và chấp hành quyền và nghĩa vụ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình: Xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn anh Hoàng Văn P, xử không chấp nhận anh Hoàng Văn P và chị Hoàng Thị H là vợ chồng; về con chung: Xử cho chị Hoàng Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Hoàng Thị Hương L và buộc anh H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi con tròn 18 tuổi và có khả năng lao động nuôi sống bản thân; về quan hệ tài sản: Các bên tự thỏa thuận phân chia tài sản nên không đề nghị xem xét; về án phí: Buộc anh Hoàng Văn P phải nộp tiền án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật để sung vào công quỹ nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ theo đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ các bên cung cấp, Tòa án xác định đây là vụ án “Yêu cầu không công nhận là vợ chồng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng thủ tục pháp luật quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hội đồng xét xử xét thấy anh P và chị H có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật, nhưng trong quá trình chung sống anh chị đã không thực hiện việc đăng ký kết hôn đúng trình tự, thủ tục pháp luật quy định và không có giấy tờ, tài liệu chứng minh đã kết hôn. Theo quy định tại Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm c khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000; Thông tư liên tịch số 01/2001/TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 03/01/2001: ...“nam nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì pháp luật không công nhận họ là vợ chồng”...

Ngày 10/7/2018 Tòa án đã tiến hành xác minh tại chính quyền đại phương nơi anh chị cư trú nhưng Ủy ban nhân dân xã M cho biết: qua kiểm tra hồ sơ và sổ sách lưu trữ từ năm 1990 cho đến nay không các tài liệu gì chứng minh, thể hiện anh P và chị H có đăng ký kết hôn tại UBND xã M theo quy định pháp luật. Mặc khác, sau thời gian chung sống như vợ chồng, các bên phát sinh mâu thuẫn, tình cảm không còn, hiện tại các bên sống ly thân và không quan tâm gì lẫn nhau. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không có đủ căn cứ để khẳng định anh chị có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên áp dụng Điều 9, Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận anh Hoàng Văn P và chị Hoàng Thị H là vợ chồng.

[3] Về con chung: xử cho chị Hoàng Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hoàng Thị Hương L và buộc anh P cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi con tròn 18 tuổi và có khả năng lao động nuôi sống bản thân

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Các bên tự thỏa thuận phân chia tài sản. Hiện tại anh chị không nợ tài sản của ai và không ai nợ tài sản của anh chị. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn anh Hoàng Văn P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 8 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tuyên bố không công nhận anh Hoàng Văn P và chị Hoàng Thị H là vợ chồng.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung Hoàng Thị Hương L, sinh ngày 20/11/2000 cho chị Hoàng Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng con và buộc anh H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) cho đến khi con tròn 18 tuổi và có khả năng lao động nuôi sống bản thân. Anh Hoàng Văn P có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về quan hệ tài sản: không xem xét.

4. Về án phí anh Hoàng Văn P nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn và 300.000 (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ để sung vào công quỹ Nhà nước. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) anh P đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002185 ngày 30 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn. Anh Hoàng Văn P còn phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 16/8/2018.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Anh Tuấn

